TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/DS-ST
Ngày 17-9-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Th phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hoà

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Uyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Jút.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2024, tại phòng xử án Toà án nhân dân huyện Cư Jút, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ L số: 79/2024/TLST-DS, ngày 14 tháng 06 năm 2024, về việc "Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 121/2024/QĐHPT – ST, ngày 29 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Đào Đức H, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1970; cùng địa chỉ: Số 45 Ph, phường T, Th phố B, tỉnh Đ

Người được nguyên đơn uỷ quyền: Ông Nguyễn Trung X; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đ. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2024 và các lời khai tại Tòa án, người được nguyên đơn uỷ quyền trình bày:

Ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L và ông Nguyễn Đình Th có quan hệ quen biết, anh Th kinh doanh trang trại chăn nuôi heo tại xã Ea Pô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên cần nguồn tiền để bổ sung vốn phục vụ cho việc chăn nuôi. Ngày 01 tháng 02 năm 2023, ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị H có vay của ông H, bà L số tiền 313.000.000 đồng để bổ sung vốn phục vụ cho việc chăn nuôi heo theo quy mô trang trại. Khi vay tiền ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H có viết giấy mượn tiền và ký tên xác nhận bên vay, về thời hạn cho vay hai bên không thoả thuận, lãi suất thoả thuận 1%/tháng, trả lãi hàng tháng kể từ ngày 01/02/2023 cho đến khi trả nợ xong. Thực hiện nội dung thoả thuận này, ông H, bà L đã giao số tiền 313.000.000 đồng cho ông Th, bà H. Tuy nhiên, sau khi vay ông Th, bà H không thực hiện đúng cam kết như hai bên đã thoả thuận; không trả tiền lãi suất hàng tháng cho ông H, bà L. Mặc dù nhiều lần ông H, bà L yêu cầu ông Th, bà H trả nợ lãi và gốc nhưng ông Th, bà H không trả. Giấy biên nhận tiền lập ngày 01/02/2023, thể hiện ông Th, bà H vay tiền của ông Đào Đức H; dưới bên cho vay có chữ ký và chữ viết của ông Đào Đức H, không thể hiện vay tiền của bà Lê Thị Hồng L nhưng đây là tài sản chung của ông H và bà L được hình Th trong thời kỳ hôn nhân. Do vậy, ông H và bà L yêu cầu ông Th, bà H thanh toán cho ông H, bà L tổng số tiền 373.879.000 đồng; trong đó: Tiền gốc 313.000.000 đồng; tiền lãi 60.879.000 đồng (lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 02/02/2023 đến ngày xét xử 17/9/2024 là 19 tháng 15 ngày).

Bị đơn ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Th, bà H không có mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khâu thụ L đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/09/2024, tổng số tiền 373.879.000 đồng; trong đó: Tiền gốc 313.000.000 đồng; tiền lãi 60.879.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải thanh toán tiền gốc 313.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng, do đó quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H có địa chỉ tại thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự để thông báo thụ L vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Do bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 29/08/2024 Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định hoãn phiên toà có thông báo thời gian mở lại phiên toà đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mà không có L do. Như vậy, bị đơn tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Ngày 01/02/2023, ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L cho ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H vay số tiền 313.000.000 đồng, khi vay hai bên có viết giấy vay tiền thỏa thuận ông Th, bà H có vay của ông H 313.000.000 đồng, thời hạn thanh toán hai bên không thoả thuận, lãi suất hai bên thỏa thuận 1%/tháng, trả lãi hàng tháng tính từ ngày 01/02/2023.

[2.1]. Đối với yêu cầu ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H thanh toán cho ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L số tiền gốc 313.000.000 đồng: Người được nguyên đơn uỷ quyền khai nhận, ông H và bà L cho ông Th và bà H vay số tiền 313.000.000 đồng, không thoả thuận thời hạn thanh toán, lãi suất thoả thuận 1%/tháng, tính từ ngày 01/02/2023, trả lãi hàng tháng, việc vay tiền có lập giấy biên nhận tiền lập ngày 01/02/2023, ông Nguyễn Đình Th và bà Phạm Thị H có ký nhận. Nguyên đơn cung cấp cho Toà án Giấy biên nhận tiền vay ngày 01/02/2023 để chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét hợp đồng vay tài sản giữa ông H, bà L với ông Th, bà H được giao kết hợp pháp, phát sinh hiệu lực và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết. Ông Th, bà H đã vi phạm trả lãi hàng tháng, mặc dù ông H, bà L đã yêu cầu ông Th, bà H trả nợ nhưng ông Th, bà H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông H, bà L khởi kiện yêu cầu ông Th, bà H phải thanh toán cho ông H, bà L số tiền gốc 313.000.000 đồng là có căn cứ, Hội đồng xét xử phải chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu trả tiền lãi: Tại phiên toà, người được nguyên đơn uỷ quyền khai nhận khi cho vay các bên thoả thuận lãi suất cho vay là 1%/tháng, tính từ ngày 01/02/2023, thời hạn trả lãi là hàng tháng. Lời khai của người được nguyên đơn uỷ quyền trình bày phù hợp với Giấy biên nhận tiền vay ngày 01/02/2023. Do đó, xác định đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Tại khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định: "*Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả*

hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau: a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này; b) Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác". Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định:*"1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay".

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Th, bà H trả tiền lãi từ ngày vay 02/02/2023 đến ngày 17/09/2024 là 19 tháng 15 ngày (xét xử) với lãi suất là 1%/tháng, Th tiền là 60.879.000 đồng. Xét thấy, tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ các phân tích trên có căn cứ buộc ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L tổng số tiền 373.879.000 đồng; trong đó: Tiền gốc 313.000.000 đồng; tiền lãi 60.879.000 đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 275, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L.

Buộc ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L tổng số tiền 373.879.000 đồng (Ba trăm bảy mươi ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng); trong đó: Tiền gốc 313.000.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu đồng); tiền lãi 60.879.000 đồng (Sáu mươi triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Đình Th, bà Nguyễn Thị H phải chịu 18.694.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Đào Đức H, bà Lê Thị Hồng L 9.155.000 đồng (Chín triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jut theo biên lai số 0005099, ngày 12/6/2024.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

"*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".*

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện Cư Jút (02bản);*
- *Chi cục THADS huyện Cư Jút;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thị Hường